

THÔNG BÁO

Về việc xét, cấp học bổng khuyến khích học tập học kỳ 1 năm học 2025-2026 (lần 2)

Căn cứ Quyết định số 1835/QĐ-ĐHDL ngày 22/10/2024 của Trường Đại học Điện lực về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 367/QĐ-ĐHDL ngày 01/04/2022 về việc ban hành Quy định xét và cấp học bổng tại Trường Đại học Điện lực; được thay thế “Phần I. Học bổng khuyến khích học tập” kèm theo Quyết định số 1653/QĐ-ĐHDL ngày 10/10/2023 của Trường Đại học Điện lực (Sau đây gọi tắt là QĐ số 367/QĐ-ĐHDL và QĐ số 1653/QĐ-ĐHDL);

Căn cứ Quyết định số 1485/QĐ-ĐHDL ngày 08/7/2025 của Trường Đại học Điện lực về việc ban hành mức thu học phí và các khoản thu khác đối với người học năm học 2025-2026;

Căn cứ kế hoạch và tiến độ đào tạo;

Căn cứ vào kết quả học tập và rèn luyện học kỳ 1 năm học 2025-2026;

Trường Đại học Điện lực thông báo:

1. Số lượng và điều kiện được cấp học bổng học kỳ 1 năm học 2025-2026 xem tại phụ lục 1; danh sách sinh viên dự kiến được cấp học bổng học kỳ 1 năm học 2025-2026 xem tại phụ lục 2 (Quét mã QR để xem chi tiết).

Lưu ý: sinh viên sử dụng hòm thư điện tử do Nhà trường cấp để truy cập và xem nội dung từ mã QR.

2. Căn cứ để xác định số lượng, điều kiện và danh sách sinh viên dự kiến được nhận học bổng học kỳ 1 năm học 2025-2026 là Điều 3,4,5 của Quy định xét và cấp học bổng tại Trường Đại học Điện lực ban hành theo QĐ số 367/QĐ-ĐHDL và QĐ số 1653/QĐ-ĐHDL. Trong đó lưu ý một số điểm như sau:

2.1. Sinh viên phải đạt điểm D trở lên của các học phần đã đăng ký học trong học kỳ xét học bổng, bao gồm khối lượng học tập theo chương trình đào tạo chuẩn và khối lượng đăng ký học vượt, học lại, học cải thiện (nếu có) và không ít hơn 15 tín chỉ nếu số tín chỉ theo chương trình đào tạo chuẩn của học kỳ xét học bổng nhiều hơn 15 tín chỉ. Kết quả học tập dùng để xét học bổng khuyến khích học tập không cộng điểm, gộp điểm các học phần của học kỳ phụ.

2.2. Điểm trung bình chung (TBC) học kỳ để xét học bổng KKHT theo Quy chế đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Điện lực của Nhà trường và thỏa mãn điều kiện:

- Điểm TBC học tập của học kỳ xét học bổng KKHT đạt từ 2.50 (thang điểm 4) trở lên không bao gồm điểm học phần cấp chứng chỉ.

- Kết quả của học phần Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng - An ninh nếu có trong học kỳ xét học bổng thì phải xếp loại đạt.

2.3. Kết quả rèn luyện (KQRL) của học kỳ xét học bổng KKHT đạt từ loại khá trở lên; không bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên trong kỳ xét học bổng.

2.4. Không nợ học phí tính tại thời điểm xét.

2.5. Trường hợp các sinh viên có điểm TBC học tập của học kỳ xét học bổng KKHT bằng nhau, thì ưu tiên từ cao xuống thấp theo thứ tự như sau:

2.5.1. Điểm KQRL của học kỳ xét;

2.5.2. Đối với học kỳ 1 của năm thứ nhất căn cứ tổng điểm trúng tuyển của sinh viên (không tính điểm ưu tiên);

2.5.3. Điểm TBC tích lũy tính đến thời điểm xét;

2.5.4. Điểm trung bình KQRL tích lũy đến thời điểm xét;

2.5.5. Đối tượng chính sách theo quy định nhà nước;

2.5.6. Thành tích về nghiên cứu khoa học, thi Olympic;

2.5.7. Thành tích trong công tác Đoàn và phong trào thanh niên.

2.6. Nguyên tắc xét học bổng khuyến khích học tập:

2.6.1. Căn cứ vào kết quả học tập và rèn luyện của sinh viên thực hiện xét, cấp học bổng theo thứ tự từ loại xuất sắc trở xuống đến hết số suất học bổng đã được xác định. Trường hợp nguồn học bổng của ngành trong khóa không đủ để cho một suất học bổng thì sử dụng nguồn học bổng của khóa đó để chi bù đủ một suất học bổng.

2.6.2. Trường hợp ngành đào tạo của một khóa học đã có sinh viên được xét học bổng và nguồn học bổng còn dư không đủ chi cho một suất học bổng hoặc không còn sinh viên đủ điều kiện được xét học bổng, thì nguồn học bổng đó sẽ được phân bổ cho sinh viên đủ điều kiện xét học bổng của ngành đó (không bao gồm các sinh viên đã được xét tại 2.6.1)

2.6.3. Trường hợp sau khi phân bổ cho sinh viên theo nguyên tắc tại 2.6.1 và 2.6.2 vẫn còn dư nguồn học bổng, thì nguồn học bổng đó sẽ được phân bổ cho sinh viên thuộc diện xét học bổng toàn trường (không bao gồm các sinh viên đã được xét tại 2.6.1 và 2.6.2), phân loại học bổng và mức học bổng khuyến khích học tập của học kỳ xét học bổng KKHT theo Điều 4 của Quyết định số 1653/QĐ-ĐHĐL, nguyên tắc xét từ cao xuống thấp, trường hợp dư tiền thì tính tròn là một suất học bổng.

2.6.4. Các trường hợp phát sinh khác, Hiệu trưởng xem xét quyết định trên cơ sở ý kiến và phương án đề xuất của Hội đồng xét, cấp học bổng KKHT của Nhà trường.

2.7. Phân loại học bổng và mức học bổng khuyến khích học tập

TT	Xếp loại HB được nhận	Điểm TBC học tập		Điểm kết quả rèn luyện		Mức tiền nhận học bổng
		Thang điểm 4	Xếp loại	Mức điểm	Xếp loại	
1	Xuất sắc	3,60 - 4,00	Xuất sắc	90 - 100	Xuất sắc	Học phí học kỳ x120%
2	Giỏi	3,60 - 4,00	Xuất sắc	80 - 89	Tốt	Học phí học kỳ x110%
		3,20 - 3,59	Giỏi	80 - 100	Tốt	
3	Khá	3,60 - 4,00	Xuất sắc	65 - 79	Khá	Học phí học kỳ
		3,20 - 3,59	Giỏi	65 - 79	Khá	
		2.50 - 3.19	Khá	65 - 100	Khá	

Học phí học kỳ được tính như sau:

$$\text{Học phí học kỳ} = \sum_{i=1}^n TCHP_i * MHP_i$$

Trong đó :

+ n là số học phần đăng ký trong học kỳ đó của sinh viên (không tính các học phần học lại, học cải thiện và các môn học cấp chứng chỉ).

+ $TCHP_i$: số tín chỉ học phí của học phần thứ i trong trong học kỳ đó.



+ *MHPi*: đơn giá học phí một tín chỉ của học phần thứ i trong học kỳ xét học bổng KKHT.

Sinh viên có thắc mắc làm đơn theo mẫu (*phụ lục số 3*) và gửi về Phòng Công tác Sinh viên (*E102, thầy Phùng Minh Tuấn*) trong giờ hành chính đến hết ngày 29/6/2026. Nhà trường sẽ không giải quyết các trường hợp gửi đơn sau thời gian nêu trên.

Nhận được thông báo này kính đề nghị các Khoa, Cố vấn học tập, Cán bộ lớp, sinh viên và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện theo đúng thời gian quy định./.

Nơi nhận:

- Sinh viên Trường ĐHĐL;
- Các khoa (để thông báo);
- Hiệu trưởng (để báo cáo);
- Các Phó HT (để báo cáo);
- Đăng công thông tin sinh viên;
- Lưu VT, CTSV, Tuần PM (02).

Quét mã QR để xem chi tiết

